

Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Nam góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn tỉnh

VÕ VĂN LÂM *

Kể từ ngày được giải phóng đến nay, nhất là sau chín năm tái lập, bằng nỗ lực, vượt qua khó khăn, tận dụng thời cơ, kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Nam đã đạt được những thành tựu khá quan trọng và có nhiều chuyển biến tích cực, cơ cấu kinh tế đã dần được điều chỉnh phù hợp. Trong GDP, tỷ trọng nông nghiệp từ 49,98% (năm 1997) giảm xuống còn dưới 32% (năm 2005), tương ứng công nghiệp, dịch vụ từ 50,14% tăng lên 68,82%. Tốc độ tăng GDP bình quân trong 5 năm gần đây đạt 10,38%, giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân 25,85%, dịch vụ tăng 14%, nông nghiệp tăng 4,32%. Nhiều khu công nghiệp, cụm công nghiệp được hình thành, đặc biệt Khu kinh tế mở Chu Lai, Khu công nghiệp Điện Nam - Điện Ngọc đã tạo được những "điểm nhấn" cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Cơ chế khuyến khích đầu tư đã và đang tiếp tục được hình thành và từng bước hoàn thiện nhằm thu hút và tạo điều kiện cho sự ra đời của nhiều doanh nghiệp, giải quyết công ăn việc làm cho người lao động, tăng nguồn thu cho ngân sách. Bức tranh chung về kinh tế - xã hội của Quảng Nam ngày càng thêm tươi màu bởi sự khôi phục của nhiều làng nghề truyền thống, sự phát triển của nhiều cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp.

Với thành tựu kinh tế - xã hội đạt được, cùng lợi thế là tỉnh có vị trí quan trọng trong khu vực

kinh tế động lực của miền Trung với các nguồn lực về vốn, đất đai, tài nguyên biển, tài nguyên rừng, tài nguyên văn hóa, nguồn lực con người... Quảng Nam có tiềm năng lớn và những điều kiện, tiền đề để chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ thuần nông sang công nghiệp, dịch vụ. Điều đó đã được thể hiện trong Nghị quyết 08 của Tỉnh ủy về việc xây dựng Quảng Nam thành tỉnh công nghiệp vào giai đoạn 2015 - 2020, phấn đấu phát triển công nghiệp với tốc độ cao, bền vững, nâng tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ trong GDP khoảng 80% vào năm 2010, và khoảng 86% - 90% vào năm 2015.

Là một ngân hàng thương mại nhà nước trên địa bàn, từ ngày đầu mới thành lập (năm 1997), Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Nam (sau đây gọi tắt là Chi nhánh) đã sớm nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của mình trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tập thể ban lãnh đạo và cán bộ, viên chức của Chi nhánh đã cùng nhau sẻ chia với những khó khăn chung của tỉnh, phấn đấu vượt qua gian nan, thử thách, lấy nhiệm vụ chính trị của đơn vị làm mục tiêu quan trọng hàng đầu, gắn công tác xây dựng đảng với tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được giao, hướng mọi hoạt động vào mục tiêu đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội ở Quảng Nam.

Để thực hiện thành công những mục tiêu đó, Chi nhánh đã chú trọng thực hiện sắp xếp lại mô hình tổ chức, tăng cường lực lượng cán bộ, viên chức nòng cốt phù hợp với yêu cầu thực

* TS, Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Nam

tiền, đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực theo hướng "đúc" đi đôi với "tài". Không ngừng đổi mới công nghệ cả về chất lượng lẫn quy mô, đặt ra nhiều chính sách khuyến mại phù hợp để thu hút khách hàng, thực hiện điều hành toàn hệ thống theo hướng kinh doanh đa năng trước xu thế cạnh tranh và hội nhập kinh tế khu vực và thế giới...

Đến nay, Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Nam đã trở thành một ngân hàng thương mại hàng đầu trên địa bàn, có ưu thế lớn về mạng lưới với 01 Hội sở tỉnh; 29 chi nhánh cấp 2; 7 chi nhánh cấp 3; 7 phòng giao dịch trên địa bàn 17 huyện, thị, các khu công nghiệp và Khu Kinh tế mở Chu Lai. Chi nhánh đã có mạng lưới hoạt động rộng khắp từ đồng bằng đến miền núi cao, từ thành thị đến nông thôn, từ địa bàn vùng kinh tế thuận lợi đến những nơi kinh tế đặc biệt khó khăn như: vùng sâu, vùng xa Tây Giang, Nam Trà My, từ vùng kinh tế thuần nông đến các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế mở.

Thời gian qua, trong điều kiện kinh tế địa phương còn nhiều khó khăn, Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Nam đã chủ động xây dựng chiến lược phát triển, đề ra các giải pháp điều hành hiệu quả và nhạy bén trong việc huy động vốn từ nội bộ nền kinh tế để đầu tư chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thúc đẩy kinh tế - xã hội tỉnh nhà phát triển. Từng bước Chi nhánh đã đáp ứng được nhu cầu vốn tín dụng cho tất cả các loại hình, các thành phần kinh tế, trên tất cả các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ và du lịch... theo hướng kinh doanh đa năng. Với số vốn ban đầu chỉ có 125 tỉ đồng từ khi mới thành lập, đến nay nguồn vốn huy động đã đạt được 1.547 tỉ đồng, tăng gấp 12 lần; tổng dư nợ (kể cả ngoại tệ quy đổi) đạt 1.355 tỉ đồng, so với 195 tỉ đồng vào năm đầu thành lập, nghĩa là tăng gấp 7,2 lần trong vòng 9 năm (1997 - 2005).

Thông qua lĩnh vực huy động vốn và đầu tư tín dụng cho nền kinh tế, Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Nam đã góp phần thúc đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế và phát triển kinh tế -

xã hội của tỉnh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Trên 76 doanh nghiệp nhà nước, 83 doanh nghiệp dân doanh và trên 17 vạn hộ sản xuất kinh doanh của Quảng Nam đã được vay vốn Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Các đối tượng là kết cấu hạ tầng nông thôn, nông nghiệp đã được đầu tư vốn. Mặt khác, vốn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được chú trọng đầu tư phát triển các vùng chuyên canh sản xuất cây nguyên liệu cho các nhà máy, cơ sở sản xuất mía đường, dứa, sắn, tơ tằm... Nhờ vốn vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, nhiều doanh nghiệp đã mở rộng quy mô sản xuất, thu hút nhiều lao động, tăng kim ngạch xuất khẩu, từng bước góp phần xây dựng mạng lưới các doanh nghiệp nhà nước trở thành những "đầu máy" kéo "đoàn tàu kinh tế" của địa phương phát triển, góp phần phát huy tốt vai trò chủ đạo của thành phần kinh tế nhà nước; các hợp tác xã sản xuất kinh doanh tổng hợp Duy Sơn, Duy Trinh (huyện Duy Xuyên), Đại Hiệp (huyện Đại Lộc), Điện Phước I (huyện Điện Bàn), Công ty Du lịch Hội An đã được Đảng và Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý - đơn vị Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới.

Với cơ chế phù hợp, nhiều doanh nghiệp dân doanh ra đời tại các khu, cụm công nghiệp được tiếp cận vốn tín dụng Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Nam. Dư nợ cho vay của khối doanh nghiệp dân doanh đã lên đến hàng trăm tỉ đồng, đáp ứng nhu cầu xây dựng nhà xưởng, mua sắm máy móc thiết bị chuyên dùng, chi phí sản xuất... góp phần vào thúc đẩy nhanh giá trị công nghiệp của tỉnh.

Trên lĩnh vực công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn từ năm 1997 đến nay, Chi nhánh đã cấp tín dụng cho hàng trăm ngàn lượt hộ vay với doanh số 2.976 tỉ đồng đầu tư khôi phục các làng nghề truyền thống, phát triển các cơ sở tiểu thủ công nghiệp; trong đó hàng chục ngàn lượt hộ vay sản xuất kinh doanh có liên quan đến làng nghề và phát triển kinh tế du lịch với doanh số 712 tỉ đồng. Vốn tín dụng của Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Nam trong những năm qua đã góp phần tích cực vào việc phát

triển kinh tế hộ, khôi phục các làng nghề truyền thống tại khắp các huyện, thị trong tỉnh, cải thiện thu nhập trong cư dân, tạo ra những chuyển biến tích cực làm thay đổi đáng kể bộ mặt nông thôn Quảng Nam, nhất là hoạt động sản xuất kinh doanh tại các vùng có tiềm năng phát triển du lịch ngày càng sôi động, khởi sắc...

Để chuẩn bị các tiền đề cho thời kỳ phát triển mới 2006 - 2010, với mục tiêu phấn đấu đưa Quảng Nam trở thành tỉnh công nghiệp vào thời kỳ (2015 - 2020) như định hướng của Ban Chấp hành tỉnh Đảng bộ Quảng Nam, các cấp các ngành trong tỉnh, trong đó có Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, phải quyết tâm đổi mới thật mạnh mẽ, tiếp tục thực hiện cơ chế mở cửa, thông thoáng, thu hút vốn, khuyến khích đầu tư phát triển, tạo những khâu đột phá, thúc đẩy tăng trưởng cao, chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ.

Trước triển vọng và vận hội mới trên quê hương Quảng Nam đang chuyển mình và tạo đà để cất cánh. Hơn lúc nào hết, tập thể ban lãnh đạo và cán bộ, viên chức Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Nam càng ý thức sâu sắc về vai trò trách nhiệm của ngành, của từng cá nhân, từng vị trí công tác, cùng nhau quyết tâm phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ, tiếp tục phát huy thành quả đã đạt được, giữ vững vai trò và vị trí của Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Nam đối với chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh. Với tinh thần đó, nhằm tập trung khai thác các nguồn lực, thế mạnh hiện có, khắc phục những khó khăn, yếu kém để phấn đấu đạt được những định hướng và các mục tiêu cơ bản trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, Chi nhánh xác định nhiệm vụ chính trị trong năm 2006 và những năm tiếp theo đó là: *Tiếp tục hoạch định, điều chỉnh chiến lược kinh doanh phù hợp với yêu cầu thực tiễn mới, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng nguồn vốn bình quân hàng năm là 22% - 25%, tăng trưởng dư nợ bình quân hàng năm đạt 20% - 25%; tăng trưởng dư nợ phải đi đối với việc nâng cao chất lượng tín dụng theo hướng từng bước xử lý những vướng mắc, dây dưa trong quan hệ tín dụng đối với một số*

doanh nghiệp làm ăn thua lỗ, điều chỉnh cơ cấu đầu tư theo hướng tập trung cho lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ, đáp ứng thỏa đáng nhu cầu tín dụng cho phát triển nông nghiệp, nâng dần tỷ trọng phù hợp về dư nợ trung và dài hạn lên 45%, tăng dư nợ cho vay ngắn hạn hợp lý. Tiếp tục tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và chính quyền các cấp, các ban ngành hữu quan, nội bộ ngành ngân hàng từ địa phương đến trung ương; phối hợp chặt chẽ giữa cấp ủy, chuyên môn, đoàn thể xây dựng khối đoàn kết vững mạnh; tăng cường công tác thi đua, tạo động lực thúc đẩy toàn Chi nhánh hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị; góp phần vào chuyển dịch cơ cấu của tỉnh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, góp phần đưa Quảng Nam trở thành tỉnh công nghiệp giai đoạn 2015 - 2020. Trong thời gian tới, Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Nam tập trung vào một số giải pháp cơ bản sau:

1 - Tiếp tục thực hiện có hiệu quả đề án huy động vốn trong dân cư, trọng tâm là tạo sự chuyển biến mạnh mẽ từ lãnh đạo đến viên chức về tầm quan trọng của công tác huy động vốn nhằm nâng dần tỷ trọng tiền gửi trong dân cư lên trên 60%/tổng nguồn huy động. Tích cực huy động vốn tại các địa bàn có nguồn lực về vốn dồi dào để thực hiện điều hòa vốn trong hệ thống tăng cường đầu tư cho vay tại các địa bàn có nhu cầu tín dụng cao nhưng nguồn vốn huy động không đủ đáp ứng.

2 - Tiếp tục mở rộng mạng lưới theo địa giới hành chính mới và theo thẩm quyền được phân cấp, đến những vùng sâu, vùng xa, thị tứ, thị trấn, các khu, cụm công nghiệp theo hướng cơ cấu lại ngân hàng cấp tỉnh và cơ sở để chỉ đạo trực tuyến, bỏ qua cấp trung gian, thực hiện mạnh mẽ cải cách hành chính. Thông qua mạng lưới các chi nhánh rộng khắp, lấy nông nghiệp nông thôn làm địa bàn chính, giữ vững khách hàng là các doanh nghiệp có uy tín, xác định hộ nông dân luôn là người bạn đồng hành nhằm khai thác thị trường tín dụng và mở rộng việc huy động vốn. Triển khai huy động nguồn vốn ngoại tệ và thực hiện thanh toán quốc tế trên toàn Chi nhánh nhằm bổ sung vốn ngoại tệ cho các

doanh nghiệp có nhu cầu vay nhập khẩu thiết bị, vật tư nông nghiệp, xây dựng các nhà máy tại khu, cụm công nghiệp... Áp dụng giá dịch vụ thấp, khuyến khích khách hàng có số dư tiền gửi lớn, ổn định thanh toán qua hệ thống của Chi nhánh nhiều hơn. Mở rộng các khách hàng có quan hệ tín dụng với Chi nhánh thực hiện quan hệ khép kín từ tín dụng nội tệ, ngoại tệ, thanh toán quốc tế và các dịch vụ khác.

3 - Chú trọng đầu tư vào Khu kinh tế mở Chu Lai, Khu công nghiệp Điện Nam - Điện Ngọc và các khu, cụm công nghiệp khác nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho doanh nghiệp. Tăng cường tín dụng trung, dài hạn cả về quy mô và chất lượng để phục vụ yêu cầu phát triển các ngành nghề sản xuất, gia công, lắp ráp điện tử, hàng tiêu dùng, xe máy, may mặc, chế biến nông, lâm, thủy hải sản, công nghiệp chế biến hàng xuất khẩu, đặc biệt phát triển ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động nhằm góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động trong nông nghiệp, nông thôn, phát triển; từng bước hình thành cơ cấu công nghiệp có hiệu quả cao đi đôi với việc phát triển mạnh các cơ sở đào tạo và dạy nghề... bảo đảm tính cân đối và bền vững trong suốt quá trình phát triển. Đầu tư khôi phục và phát triển các làng nghề truyền thống ở khu vực nông thôn và ven đô thị nhằm khai thác tiềm năng và lợi thế.

4 - Tổ chức triển khai khảo sát, điều tra, thu thập số liệu, nắm bắt chủ trương định hướng phát triển kinh tế du lịch của từng địa phương huyện, thị, nhu cầu vốn tín dụng trong nhân dân để xây dựng *Đề án đầu tư tín dụng kinh tế hộ sản xuất kinh doanh du lịch*, chú trọng đến các địa bàn có tiềm năng lớn về du lịch, như: Hội An, Duy Xuyên, Tam Kỳ, Phước Sơn, Núi Thành, Khu Kinh tế mở Chu Lai, dọc tuyến đường Hồ Chí Minh. Hằng năm tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm để có giải pháp tiếp tục chỉ đạo trong giai đoạn tiếp theo. Có chính sách động viên khen thưởng kịp thời đối với những Chi nhánh và cá nhân làm tốt mảng đầu tư tín dụng này.

5 - Chú trọng đầu tư chiều sâu vào phát triển nông nghiệp gắn liền phát triển kinh tế lâm nghiệp cùng với các chương trình kinh tế - xã hội miền núi để hình thành các vùng cây công

nghiệp và cây thực phẩm tập trung; đầu tư tích cực tạo điều kiện chuyển dịch mạnh cơ cấu trong nông nghiệp theo hướng đa dạng hóa các loại cây trồng, vật nuôi, phát triển đại gia súc tại các huyện miền núi, trung du, và gia cầm tại các huyện, thị xã, bảo đảm an toàn, góp phần vào phòng chống được dịch bệnh.

6 - Đẩy mạnh đầu tư có trọng tâm, trọng điểm đối với ngành kinh tế dịch vụ, như: dịch vụ xuất khẩu, dịch vụ qua cảng biển và sân bay... Trong lĩnh vực phát triển thương mại, dịch vụ du lịch, khách sạn, cần tập trung đầu tư vào Khu thương mại thị xã Hội An, thị xã Tam Kỳ và Khu thương mại tại cửa khẩu biên giới thuộc địa bàn huyện Nam Giang.

7 - Tăng cường công tác phối hợp với các Trung tâm dạy nghề, Trung tâm giới thiệu việc làm, hệ thống các phòng lao động - thương binh - xã hội trên địa bàn tỉnh để có kế hoạch mở rộng quy mô đầu tư vốn vay đối với người đi lao động xuất khẩu, nhất là lao động xuất khẩu vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho nhân dân. Cung cấp dịch vụ chuyển tiền tốt nhất, đáp ứng mong muốn và tạo sự yên tâm cho người đi lao động trước khi xuất cảnh.

8 - Củng cố các hoạt động kinh doanh trên nền tảng vững chắc, thực hiện chiến lược khách hàng gắn với việc làm tốt công tác xã hội hóa ngân hàng, tiếp nhận kỹ thuật, công nghệ ngân hàng hiện đại cùng với việc triển khai mạnh mẽ sản phẩm mới, các dịch vụ tiện ích mới để khách hàng tiếp cận một cách nhanh nhất. Chú trọng làm tốt công tác phân tích tài chính, phân loại và xếp loại khách hàng, tiếp cận nhanh các dự án khả thi trên cơ sở nắm bắt thị trường để kịp thời điều chỉnh các giải pháp kinh doanh gắn với việc phát huy các công cụ điều hành nhằm tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của từng tập thể, cá nhân đi đôi với việc thường xuyên kiểm tra, giám sát. Cụ thể hóa và hoàn thiện các quy trình, quy chế điều hành hoạt động của Chi nhánh nhằm tạo sự gắn kết chặt chẽ giữa các bộ phận, các phòng, gắn mối liên hệ giữa trách nhiệm, hiệu quả trong hoạt động kinh doanh với lợi ích vật chất người lao động, tạo sự thông thoáng, cung cấp nhiều tiện ích cho khách hàng, đáp ứng sự

cạnh tranh tích cực và lành mạnh với các ngân hàng thương mại khác trên địa bàn. Nâng lên tầm cao mới lĩnh vực kiểm tra, kiểm toán nội bộ một cách toàn diện, thường xuyên và kịp thời để khắc phục tồn tại, củng cố các nghiệp vụ truyền thống theo hướng khả thi, an toàn và hiệu quả; hạn chế đến mức thấp nhất về rủi ro trong quá trình tác nghiệp; làm cho công tác kiểm tra, kiểm toán nội bộ thiết thực phục vụ cho việc nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực ngân hàng.

9 - Nghiên cứu, đề xuất với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam về cơ chế, chính sách tín dụng đối với các thành phần kinh tế tại Khu kinh tế mở Chu Lai, Khu công nghiệp Điện Nam - Điện Ngọc và các cụm công nghiệp khác trên địa bàn Quảng Nam để khuyến khích đầu tư phát triển.

10 - Coi trọng công tác cán bộ nhằm đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới. Chi nhánh xác định mục tiêu phấn đấu trong công tác đào tạo nguồn nhân lực đến năm 2010 là phải có trên 15% cán bộ, viên chức đạt trình độ trên đại học, trên 90% cán bộ, viên chức đạt trình độ đại học, 80% cán bộ viên chức là đảng viên, 25% cán bộ, viên chức có trình độ cao cấp lý luận chính trị và cử nhân chính trị. Tiếp tục thực hiện công tác đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực theo hướng nâng cao trình độ chuyên môn thông qua nhiều kênh đào tạo, chú trọng tăng cường công tác đào tạo chuyên sâu về từng mảng chuyên đề nghiệp vụ cụ thể, nhất là các nghiệp vụ về kinh doanh đối ngoại, thẩm định dự án đầu tư, công nghệ thông tin, ngoại ngữ, nghiệp vụ kinh doanh thẻ... Duy trì chủ trương cấp học bổng cho con em đồng bào dân tộc thiểu số đến năm 2010 đạt 40 suất, tuyển dụng mới đối với các em đồng bào dân tộc thiểu số theo định biên hàng năm để góp phần ổn định lâu dài nguồn nhân lực cho hoạt động kinh doanh tại các chi nhánh ngân hàng của các huyện miền núi. Trong đào tạo, cần nâng cao trình độ chuyên môn đi đôi với lý luận chính trị nhằm đáp ứng công cuộc đổi mới của Đảng và Nhà nước, bảo đảm cán bộ, viên chức được bồi dưỡng, đào tạo phải "vừa hồng, vừa chuyên". □

MỸ KHÔNG CÓ QUYỀN...

(Tiếp theo trang 58)

3. Bảo đảm và thực hiện quyền con người là một trong những mục tiêu mà lịch sử hướng tới. Tuy nhiên, có 2 điểm cần phải nhấn mạnh. Một là, việc thực hiện mục tiêu trên là một quá trình lâu dài với sự nỗ lực chung của toàn nhân loại và không một quốc gia nào có thể tự hào mình đã đạt đến chuẩn mực ưu việt nhất. Hai là, do sự phong phú về lịch sử, văn hóa cũng như những đặc trưng khác về kinh tế - xã hội nên việc bảo đảm và thực hiện quyền con người không thể rập khuôn như nhau ở mọi quốc gia. Trong khi hướng đến thực hiện mục tiêu chung, mỗi quốc gia sẽ đưa vào quá trình đó những cách làm riêng, những đặc điểm riêng của quốc gia mình. Vì vậy, một mặt phải thừa nhận những giá trị có tính phổ quát của nhân quyền và mặt khác cũng cần tôn trọng những đặc điểm riêng của mỗi khu vực, quốc gia, cộng đồng.

Phải lưu ý 2 phương diện trên bởi nhờ nó, toàn nhân loại mới có thể đoàn kết, cùng nỗ lực phấn đấu một cách lâu dài, đồng thời cũng biết chia sẻ, thông cảm, tôn trọng, học hỏi và khoan dung lẫn nhau vì một mục tiêu rất cao cả và nhân đạo - vì quyền con người. Dĩ nhiên, mục tiêu đó không thể vì danh nghĩa gì, động cơ gì mà mạo danh, mà lợi dụng bởi sự mạo danh, sự lợi dụng là trái nhân quyền, là vi phạm nhân quyền.

Nhân dân Việt Nam rất lấy làm tiếc, bởi, trong khi quan hệ 2 nước đang tiến triển thuận lợi về nhiều mặt thì Báo cáo về tình hình nhân quyền của Bộ Ngoại giao Mỹ lại đi ngược lại xu thế đó. Việc làm này không giúp cho quan hệ 2 nước phát triển thêm, mà ngược lại gây ra làn sóng phản đối của những người tiến bộ, có lương tri trên thế giới đòi phía Mỹ phải chấm dứt, vì lợi ích của 2 quốc gia, của nhân dân 2 nước cũng như của nhân loại. □